

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của
Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa
đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức
năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TTTT, TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(A).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Trường Huy

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG (Kèm theo Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (12 TTHC) LĨNH VỰC THỦY LỢI

* Danh mục các TTHC được công bố tại Phụ lục này đã được công bố tại Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa và Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy lợi, Phòng chống thiên tai, Hoạt động xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

TT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công	- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. + Tại đơn vị: 14 ngày + Tại UBND tỉnh: 06 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP	- Sửa đổi, bổ sung: Thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý TTHC. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày xuống 20 ngày làm việc.

	trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.004427)					ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.	
2	Cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001796)	- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ + Tại đơn vị: 09 ngày làm việc + Tại UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	- Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý TTHC. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống 12 ngày làm việc.
3	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp	- Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP	- Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý

	phép của UBND tỉnh (2.001795)	+ Tại đơn vị: 09 ngày làm việc + Tại UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.		bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</i>	TTHC. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống 12 ngày làm việc.
4	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001793)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: + Tại đơn vị: 3,5 ngày làm việc. + Tại UBND tỉnh: 1,5 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</i>	- Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý TTHC. - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày xuống 05 ngày làm việc.
5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.004385)	- Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: + Tại đơn vị: 05 ngày làm	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ;	- Sửa đổi, bổ sung: Thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý TTHC. - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ

		việc. + Tại UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.		- Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.		- <i>Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</i>	10 ngày xuống 08 ngày làm việc.
6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001791)	- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: + Tại đơn vị: 09 ngày làm việc + Tại UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</i>	- Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý TTHC. - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống 12 ngày làm việc.
7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	- Trong thời gian 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: + Tại đơn vị: 07 ngày làm việc. + Tại UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 40/2023/NĐ-CP</i>	- Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý TTHC. - Đã cắt giảm thời hạn giải

	(1.003880)	tỉnh: 02 ngày làm việc.		toàn trình.		ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	quyết từ 10 ngày xuống 09 ngày làm việc.
8	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003870)	- Trong thời gian 09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; + Tại đơn vị: 07 ngày làm việc; + Tại UBND tỉnh: 02 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.	- Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý TTHC. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày xuống 09 ngày làm việc.
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước	- Trong thời gian 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Tại đơn vị: 09 ngày làm việc; + Tại UBND tỉnh: 03 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023	- Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý TTHC. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày

	dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001426)	làm việc.				<i>của Chính phủ.</i>	xuống 12 ngày làm việc.
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001401)	- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Tại đơn vị: 3,5 ngày làm việc; + Tại UBND tỉnh: 1,5 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</i>	- Sửa đổi, bổ sung: Tên TTHC; trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; căn cứ pháp lý TTHC.
11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003921)	- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Tại đơn vị: 01 ngày làm việc;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số</i>	- Sửa đổi, bổ sung: Trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; mẫu đơn; căn cứ pháp lý TTHC. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày

		+ Tại UBND tỉnh: 01 ngày làm việc.		toàn trình		<i>40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</i>	xuống 02 ngày làm việc.
12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003893)	- Trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: + Tại đơn vị: 01 ngày làm việc; + Tại UBND tỉnh: 01 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Không quy định	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ.</i>	- Sửa đổi, bổ sung: Trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ; mẫu đơn; căn cứ pháp lý TTHC. - Đã cắt giảm thời hạn giải quyết từ 03 ngày xuống 02 ngày làm việc.

Tổng số danh mục TTHC công bố	12	TTHC
Qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình	12	TTHC
Qua Dịch vụ bưu chính công ích	12	TTHC
Tổng số TTHC cắt giảm thời hạn giải quyết	11	TTHC
Trong đó: - Đã cắt giảm tại các QĐ trước:	08	TTHC
- Cắt giảm mới:	03	TTHC

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Quy trình số: 01

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC

Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.004427).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT, Chi cục Thủy lợi	02 giờ làm việc
Bước 3	Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT	96 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét báo cáo thẩm định, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	08 giờ làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thẩm định, tờ trình phê duyệt cho UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 6	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả TTHC; chuyển hồ sơ, kết quả TTHC đến TTPVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	48 giờ làm việc
Bước 7	Xác nhận trên Hệ thống thông tin một cửa về kết quả đã có tại TT PVHCC; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			20 ngày làm việc

NHÓM QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC

1. Cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001796).
2. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001795).
3. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001791).
4. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001426).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT, Chi cục Thủy lợi	02 giờ làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT	56 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt báo cáo thẩm định, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	08 giờ làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thẩm định, tờ	Văn thư Sở Nông nghiệp và	02 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	trình phê duyệt cho UBND tỉnh	PTNT	
Bước 6	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	24 giờ làm việc
Bước 7	Xác nhận trên Hệ thống thông tin một cửa về kết quả đã có TTPVHCC; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả (trả kết quả)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày làm việc

NHÓM QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC

1. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001793).

2. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (2.001401).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý CCTL và NSNT, Chi cục TL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Công chức Phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT	16 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt báo cáo thẩm định, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	04 giờ làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thẩm định, tờ trình phê duyệt cho UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	02 giờ làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng	12 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC	Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận hành chính; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả (trả kết quả)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

Quy trình số: 04

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC

Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (1.004385).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, thẩm tra, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý CCTL và NSNT, Chi cục TL	02 giờ làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Công chức Phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT	28 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, phê duyệt báo cáo thẩm định, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	04 giờ làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thẩm định, tờ trình phê duyệt cho UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	02 giờ làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	24 giờ làm việc
Bước 7	Xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có tại Bộ phận hành chính; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả (trả kết quả)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			08 ngày làm việc

NHÓM QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC

1. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003880).

2. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nô mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003870).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Công chức tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT, Chi cục Thủy lợi	02 giờ làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Chuyên viên Phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT	40 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét báo cáo thẩm định, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN và PTNT	08 giờ làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thẩm định, tờ trình phê duyệt cho UBND tỉnh	Văn thư Sở NN và PTNT	02 giờ làm việc
Bước 6	Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh	16 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả TTHC; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC	tế - Văn phòng UBND tỉnh	
Bước 7	Xác nhận trên Hệ thống thông tin một cửa về kết quả đã có tại TTPVHCC; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả (trả kết quả)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			09 ngày làm việc

NHÓM QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC

1. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003921).

2. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh (1.003893).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ	Công chức tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPV HCC	01 giờ làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công Chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT, Chi cục Thủy lợi	01 giờ làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ, dự thảo kết quả thẩm định trình lãnh đạo đơn vị xem xét)	Công chức Phòng Quản lý công trình thủy lợi và NSNT	03 giờ làm việc
Bước 4	Xem xét, thẩm định, dự thảo trình UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo Sở NN&PTNT	02 giờ làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả thẩm định, tờ trình phê duyệt cho UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	01 giờ làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 6	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công 	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	06 giờ làm việc
Bước 7	Xác nhận trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử về kết quả đã có tại TTPVHCC; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC			02 ngày làm việc